

Bản án số: 75/2019/HS- PT

Ngày 21 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77 /2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức Th và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện SL.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Đức Th, sinh ngày 18/8/1991; nơi cư trú: Thôn NG, xã VP, huyện PN, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị L; có vợ Nguyễn Thị S và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ Nguyễn Tiến V1, sinh ngày 15/10/1993; nơi cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Vũ Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/ Nguyễn Văn Th1, sinh ngày 24/5/1992; nơi cư trú: Khu 6, xã TĐ, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn Th2 và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị H2, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có một người đàn ông tên L1 đặt mua pháo từ trước nên khoảng 14 giờ ngày 12/01/2019, trong giờ nghỉ giữa ca của công ty Namuga thuộc khu công nghiệp TV, thành phố VT, Phú Thọ Nguyễn Đức Th là công nhân của công ty Namuga đến gặp bạn làm cùng công ty là Nguyễn Văn Th1 với mục đích mua pháo để bán kiếm lời. Th hỏi Th1 “Biết ở đâu bán pháo không, mua cho 03 giàn pháo hoa”. Th1 đồng ý và Th đưa trước cho Th1 400.000đ số tiền còn lại khi nào Th bán được pháo cho khách mua thì sẽ thanh toán sau. Đến khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày trong lúc giao ca, Th1 đến gặp Nguyễn Tiến V1 cùng làm công nhân tại công ty Namuga để hỏi mua pháo. Th1 nói với V1 “bán cho em mấy giàn pháo hoa”, V1 đồng ý và báo giá loại pháo 01 giàn có 49 quả cho Th1 là 1.100.000đ/1 giàn. Th1 liền gọi điện báo giá cho Th là 1.100.000đ/1 giàn (do Th1 và Th là bạn bè nên Th1 không lấy lãi). Th đồng ý với mức giá đó. Th1 bảo V1 mua cho 03 giàn pháo loại 01 giàn có 49 quả. Sáng ngày 13/01/2019, Nguyễn Tiến V1 lên mạng Internet tìm được một số điện thoại đăng tin bán pháo rồi gọi điện đặt mua 03 giàn pháo. Khoảng 15 giờ cùng ngày V1 điều khiển xe mô tô BKS 88D1-18375 đến chỗ hẹn bên phà ĐB thuộc xã ĐB1, huyện SL gặp 02 nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu mua 03 giàn pháo hoa với giá 3.000.000đ mà V1 đã đặt trước. Hai người đàn ông này đưa cho V1 03 giàn pháo hoa loại 01 giàn có 49 quả để trong một bao tải xác rắn màu trắng. V1 trả tiền xong chở pháo sang phòng trọ của mình tại Đội 4, xóm N, xã TV, thành phố VT để cất giấu. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, V1 điều khiển xe mô tô BKS 88D1-18375 đi làm và mang theo bao tải có 03 giàn pháo để bán cho Th1. Gặp Th1 tại công ty Namuga, V1 nói “anh để pháo trên xe anh ở ngoài lán xe của công ty em ra lấy pháo rồi thanh toán tiền cho anh sau”. Sau đó Th1 đi ra lán xe tìm xe của V1 rồi lấy tải xác rắn màu trắng đựng pháo đem ra ngoài cổng công ty bán cho Th. Th nhận số pháo trên rồi mang về cất giấu ở hàng cây phía trước nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Th mở bao tải màu trắng lấy ba giàn pháo để sang thùng bia cát tông có chữ ROSSI rồi dùng băng dính dán lại. Đến 11 giờ 30 phút Th đặt thùng bia cát tông đựng pháo lên xe máy YAMAHA Exciter BKS 19B1-07617 rồi chở sang khu vực bến phà Then thuộc thôn SL1, xã YT, huyện SL để bán cho L1 ở địa bàn huyện SL thì bị Công an huyện SL phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 thùng cát tông màu trắng xanh bên trên có ghi chữ ROSSI, bên trong thùng có chứa 03 giàn pháo,

loại 49 quả/1 giàn, hình trụ kích thước 17cm x 17cm x 15cm, bên ngoài giàn pháo có ghi nhiều chữ nước ngoài giống chữ Trung Quốc được niêm phong theo quy định và thu giữ một số tang vật khác.

Ngày 14/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SL ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn Th1 và Nguyễn Tiến V1 không thu giữ tài sản, đồ vật gì. Cùng ngày Nguyễn Văn Th1 đến Công an huyện SL đầu thú và giao nộp số tiền Th đưa để mua pháo là 400.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 143/KLGD ngày 19/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 03 khối hộp gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng là 6,1kg.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện SL đã quyết định.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1, Nguyễn Văn Th1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th1:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 và Nguyễn Văn Th1:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức Th 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, Nguyễn Tiến V1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, Nguyễn Văn Th1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra quyết định còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn Đức Th và Nguyễn Tiến V1 có đơn kháng cáo với cùng nội dung là xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn Th1 kháng cáo với nội dung xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đơn kháng cáo của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức Th và Nguyễn Tiến V1; không chấp nhận đơn kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 và Nguyễn Văn Th1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 và Nguyễn Văn Th1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2019, tại khu vực bên phà ĐB thuộc xã ĐB1, huyện SL, Vĩnh Phúc, Nguyễn Tiến V1 đã mua 03 giàn pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng là 6,1kg với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/01/2019 V1 đem 03 giàn pháo này đến công ty Namuga thuộc khu công nghiệp TV, thành phố VT, Phú Thọ bán lại cho Nguyễn Văn Th1 với giá 3.300.000đ. Sau đó, Th1 bán lại cho Nguyễn Đức Th 3.300.000đ, khi Th đem 03 giàn pháo mua của Th1 đi tiêu thụ tại khu vực bên phà Then thuộc thôn SL1, xã YT, huyện SL thì bị Công an huyện SL phát hiện, bắt quả tang.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 và Nguyễn Văn Th1 về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức Th và Nguyễn Tiến V1, Hội đồng xét xử thấy: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01 năm 06 tháng tù và Nguyễn Tiến V1 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật nên

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức Th xuất trình thêm chứng cứ mới như đã nộp tiền là hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm và có giấy khen của Công ty đây là tình tiết mới nên áp dụng cho bị cáo thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là vai trò chính trong vụ án nên không thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Đức Th và Nguyễn Tiến V1: Hội đồng xét xử thấy với tính chất mức độ hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 tù giam là có tính chất giáo dục riêng và phòng ngừa chung nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[6] Xét kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền của các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 và Nguyễn Văn Th1: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người có nhận Th1 hiểu biết pháp luật, có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ nên không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

[7] Xác nhận bị cáo Th đã nộp tiền là hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 và Nguyễn Văn Th1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện SL

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức Th 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, Nguyễn Tiến V1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, Nguyễn Văn Th1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Th đã nộp đủ tiền phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo các biên lai thu tiền số AA/2015/0002290 ngày 17/5/2019 và AA/2015/0002320 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện SL.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện SL;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện SL;
- TAND huyện SL;
- THADS huyện SL;
- Các bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Thái

